

LỢI ÍCH CỦA SỰ HIỂU BIẾT VỀ PHONG CÁCH HỌC TẬP

ThS. NGUYỄN THỊ HỒNG CHUYÊN*

Chúng ta đã bao giờ cảm thấy khó khăn khi học một điều gì đó chưa? Tại sao với cùng sự hướng dẫn của một người dạy mà có người nhanh chóng hiểu bài, còn người khác thì gặp khó khăn? Câu trả lời có thể nằm trong cách dạy học của người thầy phù hợp với một số phong cách học tập (PCHT) nhất định. Mỗi người đều có một PCHT khác nhau và học tốt hơn thông qua các phương tiện khác nhau. Biết được PCHT cụ thể của chính mình và tìm cách để đáp ứng tốt nhất nhu cầu về PCHT là điều cần thiết nên thực hiện trong quá trình dạy học. Khi mỗi người khám phá ra PCHT của bản thân và phát hiện ra biện pháp học tập (HT) phù hợp với phong cách đó sẽ giành được thành tích cao trong HT.

1. Về cơ bản, PCHT chính là chiến lược học thích hợp nhất của mỗi người, nó cho phép người học tiếp thu, lĩnh hội và sử dụng kiến thức trong các tình huống cụ thể. Có nhiều kiểu phân loại PCHT khác nhau nhưng hầu hết các chuyên gia trên thế giới đều đồng ý rằng có ba PCHT cơ bản đó là người học có phong cách thị giác, phong cách thính giác và phong cách vận động (xúc giác). Mỗi cá nhân có thể sở hữu một phong cách duy nhất hoặc cũng có thể có một sự kết hợp của các PCHT khác nhau.

Người học thị giác thường có xu hướng miêu tả tất cả những gì họ nhìn thấy về sự tồn tại của sự vật, hiện tượng. Những học sinh (HS) này trong quá trình HT luôn nhìn chăm chú vào mặt GV, nhu cầu HT thông qua các phương tiện trực quan như tranh ảnh, sơ đồ, bản đồ và đồ thị; nhanh chóng nhận diện chữ viết; thích viết ra các ý ngắn gọn để dễ dàng suy nghĩ; nhớ lại thông tin bằng cách hồi tưởng hình ảnh, vị trí trình bày của chúng trên trang giấy.

Người học thính giác có xu hướng thường nghe rất tốt. Việc lĩnh hội và tiếp cận thông tin sẽ dễ dàng hơn nếu được nghe GV hướng dẫn bằng lời (thuyết trình, giảng giải); thích đối thoại, thảo luận và đóng kịch; thường giải quyết vấn đề bằng cách nói ra những nội dung đó; thích dùng vần điệu, âm thanh làm đầu mỗi ghi nhớ tài liệu HT.

Người học có ưu thế với phong cách vận động thường học tốt nhất khi được vận động như di chuyển, thực hành, được thao tác với các đối tượng HT để nghiên cứu (sờ, mó,...), họ thích vận động cơ thể trong

quá trình HT và sẽ cảm thấy khó khăn, khổ sở khi phải ngồi lâu một chỗ.

2. Chúng ta biết rằng mỗi HS là một cá nhân độc đáo cho nên không có hai người giống hệt nhau về PCHT. Hiểu được PCHT sẽ có lợi ích quan trọng trong quá trình dạy học. Cụ thể:

1) Đối với việc HT

a) Phát huy tối đa tiềm năng HT của người học:

Theo lí thuyết của Vygotski, dạy học tức là can thiệp vào kinh nghiệm thường trực ở người học thuộc "vùng cận phát triển". Vùng cận phát triển là khái niệm chỉ khu vực kinh nghiệm cá nhân nằm giữa trình độ phát triển tiềm tàng (ở dạng tiềm năng) được đặc trưng bằng năng lực giải quyết vấn đề có sự hỗ trợ từ bên ngoài (ở quá khứ) và trình độ phát triển hiện tại (thành tựu mới đạt được) có đặc trưng là năng lực giải quyết vấn đề độc lập (1).

Mỗi cá nhân do trải nghiệm, HT và tổ chất di truyền đều có kinh nghiệm nền tảng khác nhau, nó quy định tương đối tiềm năng của cá nhân. Tiềm năng đó thể hiện ở chỗ để có sự hỗ trợ thì làm được, nghĩ được, quyết định được và giải quyết được vấn đề. Nếu không có hỗ trợ thì dù có biết là có vấn đề nhưng chưa đủ năng lực giải quyết. Khi tương tác với môi trường (khi học, giao tiếp, làm việc, v.v...), tiềm năng đó vốn từ kinh nghiệm nền tảng được huy động ra, thể hiện rõ tiềm năng và được định hướng vào nhiệm vụ một cách tập trung, coi như đó là kinh nghiệm thường trực lúc đó.

Chính vì vậy, dạy học theo PCHT, HS sẽ được dẫn dắt tìm hiểu, khám phá kiến thức theo con đường thuận lợi, phù hợp nhất với đặc điểm của cá nhân. Từ đó, sẽ phát huy tối đa năng lực nhận thức của người học trong quá trình HT.

b) *Biết được biện pháp, cách thức HT phù hợp để đạt hiệu quả tốt nhất trong HT và sẽ đạt được điểm số tốt hơn trong các kì thi và kiểm tra:* Khi người học hiểu được về ý nghĩa của PCHT, nhận thức được PCHT đặc trưng của mình. Trên cơ sở đó biết lựa chọn các chiến lược HT khoa học, hiệu quả phù hợp với từng môn, nội dung HT để có thể chiếm lĩnh được tri thức khoa học một cách nhanh chóng, ghi nhớ thông tin hiệu quả và đạt được thành tích HT cao nhất.

* Khoa Giáo dục tiểu học, Trường Đại học sư phạm - ĐH Thái Nguyên.

c) *Giảm bớt sự căng thẳng của người học*: HS được thực hiện công việc HT theo phong cách của mình, các em sẽ thấy thật sự thoải mái trong môi trường HT, mà không cảm thấy bị gò bó, áp lực, khó chịu,... Các yếu tố đó có tác dụng tốt về mặt tâm lý, khiến người học cảm thấy hứng thú hơn, cảm thấy mình như một nhà "khoa học" thực thụ, tích cực, chủ động hơn trong việc tìm tòi, nghiên cứu và lĩnh hội tri thức mới.

d) *Giúp người học có thêm các biện pháp, chiến lược HT đạt hiệu quả*: Chúng ta biết rằng mỗi người học khác nhau có PCHT khác nhau; với mỗi PCHT có sự thích ứng với một số kĩ thuật dạy học nhất định. Tuy nhiên cũng có những người lại có tính đa dạng về phong cách (dạng phối hợp) cho nên trong quá trình HT cùng các bạn trong lớp sẽ giúp các em học hỏi thêm các biện pháp HT khác nhằm nâng cao hiệu quả HT của bản thân.

2) *Đối với cá nhân người học*

a) *Giúp người học thêm tự tin và lòng tự trọng*: Chúng ta ai cũng biết rõ rằng thành tích HT ở trường không phải là điều kiện cần và đủ để trở thành công trên đường đời. Trong cuộc sống ta gặp không ít những người tài trí với những tấm bằng xuất sắc nhưng họ vẫn thất bại trong cuộc sống. Có lẽ cái họ thiếu là niềm tin vào bản thân để theo đuổi ước mơ và vượt qua mọi khó khăn trở ngại. Những phẩm chất này chỉ có thể có được từ lòng tự trọng thật sự và ý thức về giá trị của mình. Lòng tự trọng là cách mà một người nghĩ và tin rằng mình có năng lực và xứng đáng nhận được sự quý trọng và thương yêu của những người xung quanh. Nó khiến trẻ có cảm giác hài lòng, phấn khởi, tự hào về bản thân mình, và đó là tiền đề thúc đẩy chúng đạt được kết quả tốt hơn. Trẻ có lòng tự trọng thường là những người đứng ra giải quyết vấn đề, chứ không phải là người tạo ra vấn đề.

Để khơi dậy và nuôi dưỡng lòng tự trọng ở trẻ thì tất cả năm nhu cầu cảm xúc của chúng như được yêu thương, được chấp nhận, cảm thấy mình quan trọng, được công nhận và có sự độc lập đều phải được thỏa mãn. Chính vì vậy, dạy học theo PCHT cho phép, tạo cơ hội để khơi gợi và phát triển điều đó ở HS.

b) *Phát huy tối đa khả năng nhận thức và kĩ năng*: Nhận thức là quá trình phản ánh hiện thực khách quan vào trong bộ óc con người, sự phản ánh đó không phải là hành động nhất thời, máy móc, đơn giản, thụ động mà là cả một quá trình phức tạp của hoạt động trí tuệ tích cực, sáng tạo. Còn kĩ năng là năng lực hay khả năng của chủ thể thực hiện thuần thục một hay một chuỗi hành động trên cơ sở hiểu biết (kiến thức hoặc kinh nghiệm) nhằm tạo ra kết quả mong đợi. Vì

vậy, hiểu về PCHT của HS tức là chúng ta sẽ hiểu về cách mà người học tư duy, lĩnh hội, ghi nhớ và giải quyết vấn đề để từ đó có những tác động tích cực giúp người học phát huy tối đa khả năng nhận thức của mình đồng thời người học sẽ lĩnh hội được đầy đủ, sâu sắc kiến thức của bài học làm nền tảng cho phát triển các kĩ năng cần thiết.

c) *Khai thác tối đa sức mạnh bộ não của mỗi cá nhân*: Chúng ta biết rằng vỏ não được cấu tạo bởi hai bán cầu não riêng biệt là não trái và não phải. Não trái xử lí thông tin với các chức năng liên quan đến nhận thức như: ngôn ngữ viết và nói, phân tích, lập luận, sự kiện, toán học,... Não phải, mặt khác tham gia vào công việc liên quan đến sáng tạo, tưởng tượng, mơ mộng, màu sắc, âm điệu, di chuyển, cảm xúc và triết học (2). Nhưng trong thực tế dạy học hiện nay chúng ta có khuynh hướng thiên về não trái là chủ yếu (yêu cầu HS làm toán, thực hiện các bài kiểm tra, làm bài tập,...) cho nên đã khiến một số HS rơi vào tình trạng "thiếu khả năng tập trung", không phát huy hết khả năng của bộ não trong HT. Do vậy, trong quá trình dạy học cần phải tận dụng cả hai bán cầu não. Vì khi HS sử dụng bán cầu não phải (tưởng tượng, sáng tạo, cảm xúc, di chuyển, v.v...) vào việc học, hai bán cầu não sẽ tạo ra các tác động tương hỗ cho nhau giúp tận dụng sức mạnh nhiều hơn, làm cho việc học cũng trở nên thú vị và hào hứng hơn. Để làm được điều đó thì việc nhận biết và đáp ứng PCHT của người học là một giải pháp tối ưu.

d) *Nhận thức sâu sắc về điểm mạnh và điểm yếu của bản thân, từ đó phát huy mặt tích cực và khắc phục mặt hạn chế*: Khi người dạy nhận thức sâu sắc ý nghĩa của việc hiểu PCHT của HS, sẽ có biện pháp giúp người học nhận biết điểm mạnh cũng như điểm yếu của bản thân thông qua việc thực hiện trả lời bộ câu hỏi trắc nghiệm, từ đó xác định các chiến lược HT phù hợp để phát huy những điểm mạnh và khắc phục những mặt hạn chế để có thành tích cao nhất trong HT.

đ) *Hình thành động cơ tích cực cho việc HT*: Động cơ HT là sức thúc đẩy hoạt động HT, tức là học để làm gì. Đó là những nhân tố kích thích, thúc đẩy tính tích cực HT ở HS nhằm đạt kết quả nhận thức và hình thành phát triển nhân cách. HS có động cơ HT cảm thấy hứng thú, có nghị lực HT. Động cơ HT được hình thành dần dần trong quá trình HT, có mối liên hệ mật thiết với hứng thú của HS vì thế vai trò của hứng thú rất quan trọng. Nếu hiểu biết, đáp ứng về PCHT của người học thì sẽ góp phần kích thích hứng thú HT, nhờ đó hình thành động cơ HT.

(Xem tiếp trang 32)

thành phẩm chất đạo đức cho người học. Môi trường là nơi người học bộc lộ khả năng trí tuệ của bản thân; tùy môi trường tốt hay xấu sẽ ảnh hưởng có lợi hay có hại cho sự phát triển nhân cách toàn diện của người học.

Tương tác Người dạy - Người học - Môi trường: Phương pháp SPTT, đặc biệt làm tăng giá trị các mối quan hệ tác động qua lại tồn tại giữa người dạy, người học và môi trường. Tuy nhiên, nhiều khi tác nhân thứ ba - yếu tố môi trường bị xem nhẹ trong quá trình vận hành hoạt động DH. Môi trường được xem xét trong trạng thái động, luôn có xu hướng biến đổi và tác động từ nhiều phía đến người dạy và người học.

Tóm lại, cơ chế tương tác trong môi trường sư phạm là sự giao thoa giữa ba tác nhân. Sự tương tác giữa ba nhân tố hay hai trong ba nhân tố tùy theo điều kiện và hoàn cảnh khác nhau. □

(1) Đặng Văn Đức - Nguyễn Thu Hằng. **Phương pháp**

đạy học địa lí theo hướng tích cực. NXB Đại học sư phạm Hà Nội, 2008.

(2) Phó Đức Hòa - Ngô Quang Sơn. **Phương pháp và công nghệ dạy học trong môi trường sư phạm tương tác.** NXB Đại học sư phạm Hà Nội, 2011.

(3) Olena Pometun. *Encyclopedia of interactive learning*, Ukraine, 2009.

(4) Jean- Marc Demommé & Madeleine Roy. **Tiến tới một phương pháp sư phạm tương tác.** NXB Thanh Niên, H. 2000.

SUMMARY

The article gives an overview of scientific basis of learning activity from the perspective of interactive pedagogy: - Biological basis of learning activity (composition and activeness of the learning machine; applying the learning machine into the teaching process); - Psychological basis of learning activity (learning activity, learning strategy); - Basic issues of interactive teaching (concept, structure of interactive teaching).

Nâng cao hiệu quả giảng dạy...

(Tiếp theo trang 38)

không đơn thuần là kể lể, liệt kê các sự kiện mà phải biết khai thác vận dụng uyển chuyển, tự nhiên bằng cách đặt vấn đề, nêu câu hỏi phát vấn hoặc thảo luận nhóm và nhiều hình thức tích hợp khác.

Để phong trào đạt hiệu quả cao, trước hết cần tạo ra sự chuyển biến sâu rộng về tư tưởng và hành động trong toàn bộ hệ thống chính trị, trong các cấp lãnh đạo, các đoàn thể, phụ huynh HS và bản thân mỗi HS trong các nhà trường và trong toàn ngành giáo dục của chúng ta. □

(1) Hoàng Chí Bảo. **Tìm hiểu phương pháp Hồ Chí Minh.** NXB Chính trị - Hành chính, H. 2011.

(2) Bùi Hiến. **Từ điển giáo dục học.** NXB Từ điển Bách khoa, H. 2011

(3) Ban Tuyên Giáo Tỉnh ủy Thái Bình. **Báo cáo số 163, ngày 06/10/2012.**

SUMMARY

The article discusses the issue of integration teaching of Ho Chi Minh's thoughts in subjects at primary and secondary schools. The reality shows that integration teaching of Ho Chi Minh's thoughts helps students perceiving lesson more easily and more efficiently and also helps them perfecting their personality and quality; forming learning style and follow Uncle Ho's example. For effective teaching of Ho Chi Minh's thoughts in primary and secondary schools, education branch of Thai Binh province has implemented various solutions.

Lợi ích của sự hiểu biết...

(Tiếp theo trang 34)

3. Tóm lại, mỗi người có PCHT đặc trưng, nét riêng biệt cụ thể với nhiều ưu điểm cũng như bất lợi. Sự hiểu biết về PCHT có vai trò quan trọng trong quá trình dạy và học. Một mặt có tác dụng tích cực đến các chiến lược dạy của người thầy, mặt khác giúp người học hứng thú, HT một cách hiệu quả hơn. □

Tài liệu tham khảo

(1) Đặng Thành Hưng. *Cơ sở tâm lý học giáo dục.* Giáo trình đào tạo tiến sĩ. Viện Khoa học giáo dục Việt Nam, H. 2012.

(2) Adam Khoo - Gary Lee (Trần Đăng Khoa, Uông Xuân Vy dịch). **Con cái chúng ta đều giỏi.** NXB Phụ nữ, H. 2009.

3. Carter, C. - Bishop, J. - Bixby, M. - Kravits, S.L. . *Keys to study skills: Opening doors to learning.* Upper Saddle River, New Jersey: Prentice Hall, 1999.

SUMMARY

This article introduces some advantages of the understanding about learning styles in teaching and learning. There are many advantages to understanding the way in which you are able to process information most efficiently. Some of these benefits include: Maximizing your learning potential; Succeed on all educational levels; Understand how to best study and score better on exams and tests; Improve your self-confidence and self-esteem; Learn how to best use your brain; Gain insight into your own strengths as well as weaknesses,...